

# HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

BỘ MÔN: CHỦ NGHĨA KHOA HỌC XÃ HỘI

*Tài liệu ôn thi kết thúc học phần*

*Người soạn: Nguyễn Gia Thăng - TTĐPT*

*Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Ngọc Hà*

## LƯU Ý KHI SỬ DỤNG FILE TÀI LIỆU

- Đề gồm **2 câu hỏi tự luận**
- Có khoảng **7-8 mã** đề khác nhau chia vào 4 buổi thi
- Mỗi câu gồm 2 phần: **lý thuyết + liên hệ** thực tế
- Cơ số điểm: Lý thuyết/Liên hệ = 70/30 hoặc 80/20
- Lý thuyết gồm: **Phần cứng (ý chính) + Phân tích**
- Cơ số lý thuyết: Ý chính/Phân tích = 70/30 hoặc 80/20
- Phần soạn này chỉ bao gồm phần **ý chính nhất**
- File chi tiết lượng kiến thức sẽ gấp đôi file này
- File phân tích chi tiết vui lòng inbox hoặc xem trên giáo trình
- Nếu chép y hệt chỉ được khoảng 60% - 70% điểm số
- Tài liệu soạn từ bài giảng và mang tính chất **tham khảo**
- Tài liệu đã hoàn thiện
- Để tiện tìm kiếm thông tin, vui lòng sử dụng phần tiêu đề

## CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

### 1. Nội dung, đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

- **Khái niệm:** *Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại. Họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao. GCCN không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; vì vậy lợi ích cơ bản của họ đối lập với lợi ích cơ bản của GCTS. Công nhân là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ TBCN xây dựng thành công CNXH và CNCS trên toàn thế giới.*

- **Đặc điểm của GCCN:**

- + Đặc điểm nổi bật của GCCN là lao động bằng **phương thức công nghiệp**, với đặc trưng **CCLĐ là máy móc**, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang **tính chất xã hội hóa**;
- + GCCN là **đại diện cho LLSX và PTSX tiên tiến**, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại;
- + Nền sản xuất đại công nghiệp và PTSX tiên tiến đã rèn luyện cho GCCN những phẩm chất đặc biệt về **tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp**.

- **Nội dung tổng quát:**

- + **Sứ mệnh:** Một **nhiệm vụ quan trọng, to lớn, thiêng liêng** cần phải thực hiện.
- + **Sứ mệnh lịch sử:** Một **nhiệm vụ quan trọng, lớn lao, thiêng liêng** của một **cá nhân hay tổ chức, giai cấp** được những **điều kiện lịch sử khách quan** quy định.
- + **SMLS của GCCN theo CN Mác-Lênin:**

★ **Đấu tranh** xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ CNTB;

★ **Giải phóng** GCCN, nhân dân LD khỏi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu;

★ **Xây dựng** thành công XHCSCN văn minh.

- **Nội dung cụ thể:**

- + *Nội dung kinh tế*: GCCN là **đại biểu cho phương thức sản xuất tiên bộ nhất** nên là **chủ thể** của **quá trình sản xuất vật chất**, từ đó tạo tiền đề vật chất-kỹ thuật cho sự ra đời của xã hội mới. Đồng thời, GCCN đóng vai trò **nòng cốt** trong việc **giải phóng LLSX**, thúc đẩy LLSX phát triển để tạo cơ sở cho **QHSX XHCN** ra đời.
- + *Nội dung chính trị-xã hội*: GCCN có sứ mệnh **lật đổ sự thống trị** của GCTS. Thiết lập nhà **nước kiểu mới**, xây dựng nền dân chủ XHCN và XH XHCN (CNXH).
- + *Nội dung văn hóa, tư tưởng*: GCCN có sứ mệnh phát triển văn hóa, **xây dựng con người mới**, đạo đức, lối sống mới XHCN.

## 2. Điều kiện khách quan và chủ quan quy định SMLS của GCCN

### - Điều kiện khách quan:

- + *Một là, do địa vị kinh tế của GCCN quy định*. GCCN là con đẻ, là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong PTSX TBCN, là chủ thể của QTSX vật chất hiện đại. **Vì thế GCCN đại diện cho PTSX tiên tiến và LLSX hiện đại. Là lực lượng quyết định phá vỡ QHSX TBCN.**
- + *Hai là, do địa vị chính trị-xã hội của GCCN quy định*. GCCN là con đẻ, là sản phẩm của nền đại công nghiệp nên GCCN có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến như: **Tính tổ chức và kỷ luật, tính tự giác và đoàn kết; Tinh thần cách mạng triệt để; Mang bản chất quốc tế.**

### - Điều kiện chủ quan:

- + Sự phát triển của GCCN cả về số lượng và chất lượng
- + ĐCS là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để GCCN hoàn thành SMLS của mình
- + CN Mác-Lênin + Phong trào công nhân -> Đảng Cộng Sản

## 3. Nội dung sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

### a. Đảng ta xác định vai trò và sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam hiện nay:

- Giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là ĐCSVN;
- Giai cấp đại diện cho PTSX tiên tiến và tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH;
- Lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;
- Lực lượng nòng cốt trong khối liên minh công-nông-tri thức dưới sự lãnh đạo của Đảng;

**b. Nội dung cụ thể:**

**- Về kinh tế:**

- + Lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước;
- + Xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN;
- + Phát huy vai trò của GCCN trong khối liên minh Công-Nông-Tri thức để tạo động lực phát triển nông nghiệp-nông thôn và nông dân nước ta theo hướng bền vững, hiện đại.

**- Về chính trị-xã hội:**

- + Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng;
- + Giữ vững bản chất GCCN của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán, bộ đảng viên;
- + Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống “tự diễn biến, chuyển hóa”; chủ động tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng giúp đảng trong sạch.

**- Về tư tưởng-văn hóa:**

- + Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam mới, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; cốt lõi là xây dựng con người mới XHCN;
- + Bảo vệ sự trong sạch của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chống lại những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các đối tượng thù địch;
- + Kiên định lý tưởng, mục tiêu, con đường cách mạng; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH;
- + Giáo dục ý thức giai cấp, bản lĩnh chính trị, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, củng cố mối liên hệ mật thiết giữa GCCN với dân tộc, đoàn kết giai

## CHƯƠNG 3:

### CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TKQĐ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

#### 1. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

##### - Khái niệm:

Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo 4 nghĩa:

- (1) là **phong trào thực tiễn**, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống các giai cấp thống trị;
- (2) là **trào lưu tư tưởng**, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công;
- (3) là **một khoa học** – Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân;
- (4) là **một chế độ xã hội** tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa .

##### - *Những đặc trưng cơ bản của CNXH:*

- + Một là, CHXH giải phóng **giai cấp**, giải phóng **dân tộc**, giải phóng **xã hội**, giải phóng **con người**; tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện;
- + Hai là, CNXH là xã hội do **nhân dân lao động làm chủ**;
- + Ba là, CNXH có **nền kinh tế phát triển cao**, dựa trên **LLSX hiện đại** và **chế độ công hữu về TLSX** chủ yếu;
- + Bốn là, CNXH có **nhà nước kiểu mới** mang **bản chất GCCN**, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động;
- + Năm là, CNXH có **nền văn hóa phát triển cao**, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại;
- + Sáu là, CNXH bảo đảm  **bình đẳng, đoàn kết** giữa **các dân tộc** và có quan hệ  **hữu nghị, hợp tác** với nhân dân các nước trên thế giới.

#### 2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

##### - Những đặc trưng của CNXH ở Việt Nam:

- + Một là, **dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**;
- + Hai là, do **dân làm chủ**;
- + Ba là, có **nền kinh tế phát triển cao** dựa trên **LLSX hiện đại** và **QHSX tiến bộ, phù hợp**;

- + Bốn là, có **nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**;
  - + Năm là, **con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện**;
  - + Sáu là, **các dân tộc** trong cộng đồng Việt Nam **bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển**;
  - + Bảy là, có **nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do ĐCS lãnh đạo**;
  - + Tám là, có **quan hệ hữu nghị hợp tác** với các nước trên thế giới.
- **Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay:**
- + Một là, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển **kinh tế tri thức**, bảo vệ tài nguyên, môi trường;
  - + Hai là, phát triển **nền KTTT định hướng XHCN**;
  - + Ba là, xây dựng **nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**; xây dựng **con người**, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
  - + Bốn là, đảm bảo vững chắc **quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội**;
  - + Năm là, thực hiện đường lối **đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển**, chủ động và tích cực **hội nhập quốc tế**;
  - + Sáu là, xây dựng **nền dân chủ XHCN**, thực hiện **đại đoàn kết dân tộc**, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất;
  - + Bảy là, **Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân**;
  - + Tám là, xây dựng **Đảng trong sạch, vững mạnh**.

## CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XHCN VÀ NHÀ NƯỚC XHCN

### 1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- **Khái niệm:** Dân chủ là một giá trị xã hội (tồn tại xuyên suốt lịch sử xã hội loài người) phản ánh những quyền cơ bản của con người; Là một hình thức tổ chức nhà nước (tồn tại trong những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người) của giai cấp cầm quyền; Có quá trình ra đời, phát triển cùng với lịch sử nhân loại.
- **Bản chất của nền dân chủ XHCN:**
  - + **Bản chất chính trị:** Dưới sự lãnh đạo **duy nhất** của một **Đảng** của GCCN (ĐCS) mà trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện **quyền lực của nhân dân**, thể hiện qua các **quyền dân chủ, làm chủ, quyền con người**, thỏa mãn ngày càng cao hơn các nhu cầu và lợi ích của nhân dân.
  - + **Bản chất kinh tế:** Nền dân chủ XHCN dựa trên **chế độ sở hữu xã hội** về những **TLSX chủ yếu** của toàn xã hội (**chế độ công hữu về TLSX**) đáp ứng **sự phát triển ngày càng cao** của **LLSX** dựa trên cơ sở **KH-CN hiện đại** nhằm thỏa mãn ngày càng cao những **nhu cầu vật chất và tinh thần** của toàn thể nhân dân lao động.
  - + **Bản chất tư tưởng-văn hóa-xã hội:** Nền dân chủ XHCN lấy hệ tư tưởng **Mác-Lênin** làm **chủ đạo** đối với **mọi hình thái ý thức xã hội** khác trong xã hội. Nhân dân được **làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần**, được **nâng cao trình độ văn hóa**, có điều kiện **phát triển cá nhân**.

### 2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- **Khái niệm:**
  - + **Nhà nước** là **sản phẩm** và **biểu hiện** của những **mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được**. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được thì nhà nước xuất hiện. Và ngược lại: **sự tồn tại của nhà nước** chứng tỏ rằng **những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hòa được**.
  - + **Nhà nước XHCN** là nhà nước mà ở đó, **sự thống trị chính trị thuộc về GCCN**, do **CMXHCN** sản sinh ra và có **sứ mệnh xây dựng thành công CNXH**, đưa nhân dân lên **địa vị làm chủ** trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao - **XXHCN**.

- **Bản chất của nhà nước XHCN:**

- + *Về chính trị*, Nhà nước XHCN mang **bản chất của GCCN**, GCCN là giai cấp giữ **địa vị thống trị** về chính trị;
- + *Về kinh tế*, bản chất Nhà nước XHCN đó là **chế độ sở hữu xã hội về TLSX** chủ yếu. Do đó, không còn tồn tại quan hệ sản xuất bóc lột;
- + *Về văn hóa-xã hội*, Nhà nước XHCN được xây dựng trên **nền tảng tinh thần** là lý luận của **CN Mác-Lênin** và những **giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại**. Sự phân hóa giai cấp, tầng lớp từng bước được thu hẹp, các giai cấp, tầng lớp bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và cơ hội để phát triển.

3. **Xây dựng chế độ DC XHCN và nhà nước pháp quyền XHCN ở VN.**

- **Bản chất của nền dân chủ XHCN ở VN:** Thực hiện qua các hình thức **dân chủ gián tiếp** (thông qua các cơ quan đại diện) và **dân chủ trực tiếp** (nhân dân hành động trực tiếp thực hiện quyền: thông tin, bàn bạc công việc nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước, ...)
- **Nhà nước pháp quyền:** Là nhà nước mà ở đó, **tất cả mọi công dân** đều được **giáo dục pháp luật** và phải **hiểu biết luật, tuân thủ pháp luật**, luật pháp phải đảm bảo **tính nghiêm minh**, trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự **phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau**, tất cả vì mục tiêu **phục vụ nhân dân**.
- **Nhà nước pháp quyền XHCN VN:**
  - + Đề cao vai trò tối thượng của **Hiến pháp và pháp luật**;
  - + Đề cao **quyền lợi và nghĩa vụ** của công dân, đảm bảo **quyền con người**;
  - + Quyền lực nhà nước là thống nhất, vừa có sự **phân công, phân cấp** quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, tăng cường **kiểm soát quyền lực** Nhà nước.



- **Xây dựng chế độ dân chủ XHCN (phát huy dân chủ):**

- + Một là, xây dựng, hoàn thiện **thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN** tạo **cơ sở kinh tế vững chắc** cho xây dựng XHCN;
- + Hai là, **xây dựng ĐCSVN trong sạch, vững mạnh** với tư cách **điều kiện tiên quyết** để xây dựng nền dân chủ XHCNVN;
- + Ba là, xây dựng **Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh** với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ XHCN;
- + Bốn là, nâng cao **vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội** trong xây dựng nền dân chủ XHCN;
- + Năm là, xây dựng và từng bước **hoàn thiện các hệ thống giám sát**, phản biện xã hội để phát huy **quyền làm chủ** của nhân dân.

- **Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN:**

- + Một là, xây dựng **Nhà nước pháp quyền XHCN** dưới sự lãnh đạo của **ĐCS VN**;
- + Hai là, **cải cách thể chế và phương thức hoạt động** của Nhà nước;
- + Ba là, **xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức** trong sạch, có năng lực;
- + Bốn là, **đấu tranh phòng, chống** tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

## CHƯƠNG 5:

### CƠ CẤU XH-GC VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

#### 1. Cơ cấu XH-GC cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN

*Sau thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đuổi thực dân đế quốc và thống nhất đất nước, cả nước bước vào TKQĐ lên CNXH. Trong thời kỳ này, cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam có những **đặc điểm** nổi bật sau:*

- **Sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp vừa đảm bảo tính quy luật phổ biến, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam**
  - + Trước năm 1986, nền kinh tế quốc dân Việt Nam chủ yếu thành lập và phát triển 2 thành phần kinh tế: **Kinh tế Nhà nước và Kinh tế Tập thể**
  - + **Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp** ở Việt Nam -> hình thức bao cấp qua tem phiếu, lương thực, ...-> Cơ chế kinh tế + chỉ tồn tại 2 thành phần kinh tế => làm đơn giản hóa cơ cấu XH-GC
  - + Từ Đại hội VI (1986), dưới sự lãnh đạo của Đảng nước ta bước vào các cuộc đổi mới đất nước toàn diện từng bước quá độ lên CNXH.
  - + Bắt đầu từ đổi mới **tư duy phát triển kinh tế**, đó là triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
  - + Sự thay đổi trong **cơ cấu kinh tế** dẫn đến sự biến đổi **cơ cấu XH-GC** ngày càng đa dạng -> **xuất hiện** những tầng lớp xã hội **mới**
  - + Sự biến đổi này diễn ra **nội bộ** trong từng giai cấp, tầng lớp thậm chí có sự **chuyển hóa lẫn nhau** trong các GC-TLXH
  
- **Trong sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp, vị trí, vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội ngày càng được khẳng định**
  - + **Giai cấp công nhân**: GC **lãnh đạo**, đại diện cho PTSX mới, giữ vị trí **tiên phong** trong sự nghiệp **xây dựng đất nước**, lực lượng **nòng cốt** của liên minh;
  - + **Giai cấp nông dân**: có **vị trí chiến lược** trong sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn, là cơ sở lực lượng quan trọng trong phát triển bền vững, giữ vững ổn định chính trị;
  - + **Trí thức**: Là lực lượng **lao động sáng tạo** đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp CNH-HĐH và hội nhập, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa;
  - + **Doanh nhân**: phát triển cả về số lượng và chất lượng với vai trò không ngừng tăng, là tầng lớp xã hội đặc biệt được Đảng ta **chủ trương xây dựng** ;

- + *Phụ nữ*: là lực lượng **quan trọng** và đông đảo, thể hiện vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội;
- + *Thanh niên*: là **rường cột** của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

## 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

### a. Nội dung của LMGC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam

#### - Về kinh tế:

- + **Nội dung**: Thực chất là **sự hợp tác** giữa họ, đồng thời **mở rộng liên kết** hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân để xây dựng **nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa hiện đại**. Bản chất là nhằm giải quyết đúng đắn **mối quan hệ** giữa các **lợi ích kinh tế**.
- + **Mục tiêu**: Thỏa mãn các **nhu cầu, lợi ích kinh tế thiết thân** của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và các tầng lớp khác trong xã hội, nhằm **tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật** cần thiết cho CNXH
- + **Cách thực hiện**:
  - Xác định đúng **tiềm lực** và **nhu cầu** kinh tế;
  - Xác định đúng **cơ cấu kinh tế** để phát triển đồng bộ giữa các ngành kế;
  - Tổ chức các hình thức **giao lưu, hợp tác** phát triển kinh tế

*Liên minh 6 nhà*: **Nước**(hành lang pháp lý)-**DN** (đầu tàu liên kết)-**Nông** (Nguồn nguyên liệu)-**Khoa học** (Chất lượng đầu vào)-**Báo** (Truyền thông)-**Băng** (Vốn)

#### - Về chính trị:

- + **Nội dung**: Giữ vững **lập trường chính trị - tư tưởng** của **giai cấp công nhân**, đồng thời giữ vững **vai trò lãnh đạo** của **Đảng Cộng sản Việt Nam** đối với khối liên minh và đối với toàn xã hội để **xây dựng** và bảo vệ vững chắc chế độ chính trị, giữ vững **độc lập dân tộc** và **định hướng đi lên CNXH**.
- + **Mục tiêu**: Thỏa mãn được **nhu cầu, lợi ích** cơ bản của các giai cấp, tầng lớp là **độc lập dân tộc** và **CNXH**.
- + **Cách thực hiện**:
  - Hoàn thiện, phát huy **ĐCXXHCN** và **quyền làm chủ** của nhân dân;
  - Xây dựng **Nhà nước XHCN** của dân, do dân, vì dân;
  - Động viên nhân dân **tham gia bảo vệ tổ quốc** và chế độ XHCN;
  - Chống mọi **biểu hiện tiêu cực** và **diễn biến hòa bình**.

- Văn hóa-xã hội:
- + **Mục tiêu:** Thỏa mãn ngày càng tốt hơn **nhu cầu vật chất và tinh thần** của các giai cấp, tầng lớp công-nông-trí thức và toàn xã hội.
- + **Nội dung:** Xây dựng nền văn hóa Việt Nam **tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**, đồng thời tiếp thu những tinh hoa, giá trị văn hóa của nhân loại và thời đại và **xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện**, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.
- + **Cách thực hiện:**
  - Gắn **phát triển kinh tế với phát triển văn hóa**;
  - Khắc phục **khoảng cách giàu nghèo**;
  - Thực hiện tốt các **chính sách** đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ xã hội;
  - Nâng cao **dân trí**;
  - Thực hiện **kế hoạch hóa gia đình, dân số**;
  - **Đẩy lùi tệ nạn xã hội**.

**b. Phương hướng cơ bản để xây dựng CC GC-XH và tăng cường LMGC, TL trong TKQĐ lên CNXH ở VN**

- Một là, đẩy mạnh **công nghiệp hóa, hiện đại hóa**; giải quyết tốt mối quan hệ giữa **tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội** tạo **môi trường và điều kiện thúc đẩy** biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp theo hướng tích cực.
- Hai là, **xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể** nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội - giai cấp. (chính sách với mỗi GC-TL)
- Ba là, **tạo sự đồng thuận** và phát huy **tinh thần đoàn kết thống nhất** giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội
- Bốn là, **hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, **tạo môi trường và điều kiện thuận lợi** để phát huy vai trò của các chủ thể trong khối liên minh BĂM
- Năm là, **đổi mới hoạt động** của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm tăng cường khối liên minh giai cấp, tầng lớp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. **Nâng cao vai trò lãnh đạo** của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển bền vững đất nước.

## CHƯƠNG 6:

### VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG TKQĐ LÊN CNXH

#### 1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc.

- **Khái niệm:** Dân tộc được hiểu theo 2 nghĩa:
- + **Nghĩa rộng** (Quốc gia dân tộc): Chỉ **một cộng đồng người** ổn định trên cùng **một lãnh thổ**, làm thành **nhân dân một nước**, có **nền kinh tế thống nhất**, có **ngôn ngữ chung** và có **ý thức về sự thống nhất** của mình, gắn bó với nhau bởi quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài.

*Đặc điểm: Có chung một vùng lãnh thổ ổn định, phương thức sinh hoạt kinh tế, ngôn ngữ làm công cụ giao tiếp, nền văn hóa và tâm lý, một nhà nước.*

- + **Nghĩa hẹp** (Tộc người): Chỉ **một cộng đồng người** được hình thành trong lịch sử, có **mối liên hệ chặt chẽ** và **bền vững**, có **chung ý thức tự giác tộc người**, **ngôn ngữ** và **văn hóa**.

*Đặc điểm: Có chung ngôn ngữ, ý thức tự giác, văn hóa*

- **Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc:**
- + *Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc:*
  - **Xu hướng 1:** **Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập**
    - ★ **Lý do:** do sự thức tỉnh, trưởng thành về **ý thức dân tộc**, **ý thức về quyền sống** của mình;
    - ★ **Biểu hiện:** Thể hiện rõ nét trong **phong trào đấu tranh** giành độc lập dân tộc của **các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc** muốn thoát khỏi sự **áp bức bóc lột** của các nước thực dân, đế quốc.
  - **Xu hướng 2:** **Các dân tộc trong 1 hay nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau**
    - ★ **Lý do:** do sự **phát triển của LLSX, KH-CN**, **giao lưu kinh tế** và **văn hóa** trong xã hội TBCN đã làm **xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách** giữa các dân tộc, **thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau**;
    - ★ **Biểu hiện:** Thể hiện rõ nét trong giai đoạn **CNTB** đã **phát triển thành CN** để **quốc đi bóc lột thuộc địa**.

+ *Cương lĩnh dân tộc của CN Mác-Lênin:*

- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: đều có **nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực** của đời sống xã hội **không dân tộc** nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị văn hóa; họ phải **thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, phải đấu tranh chống nghĩa phân biệt chủng tộc chủ nghĩa cực đoan**.
- Các dân tộc có quyền tự quyết: **tự quyết định lấy vận mệnh** của dân tộc mình **quyền lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển** của dân tộc mình; Quyền này **không đồng nhất với quyền của các dân tộc thiểu số** trong một quốc gia người nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập; Họ phải kiên quyết **đấu tranh chống lại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực phản động thù địch** lợi dụng chiêu bài dân tộc tự quyết để **can thiệp** vào công việc nội bộ của các nước hoặc **kích động** đòi ly khai dân tộc.
- Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc: **Phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp**; phản ánh sự **gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính**; Là **cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc** vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội; Luận điểm này vừa là **nội dung chủ yếu** vừa là **giải pháp quan trọng** để liên kết các nội dung của cương lĩnh dân tộc thành **một chỉnh thể**.

## 2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

- **Đặc điểm dân tộc Việt Nam:**

- **Quan điểm và chính sách dân tộc ở Việt Nam:**

+ *Quan điểm của ĐCS và Nhà nước VN về vấn đề dân tộc:*

- Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là **vấn đề chiến lược** cơ bản, lâu dài.
- Thực hiện chính sách dân tộc là **nhệm vụ** của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị
- Các dân tộc **bình đẳng**, giúp nhau cùng phát triển để tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, **đấu tranh với mọi âm mưu** chia rẽ dân tộc.
- Phát triển **toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng** trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; **gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội**, thực hiện tốt **chính sách dân tộc**, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, giữ gìn và phát huy những **giá trị bản sắc văn hóa** ;
- Ưu tiên **đầu tư phát triển kinh tế - xã hội** các vùng dân tộc và miền núi, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, bảo vệ bền vững môi trường;

+ *Chính sách dân tộc ở Việt Nam:*

- Về chính trị: thực hiện  **bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau** cùng phát triển giữa các dân tộc; **Nâng cao nhận thức** của đồng bào các dân tộc thiểu số về vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, hướng đến **mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**.
- Về kinh tế: **phát triển KT-XH** miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; **khắc phục khoảng cách** giữa các vùng-dân tộc; Thực hiện các **nội dung kinh tế** thông qua các **chương trình, dự án** phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình **phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN**; Thực hiện tốt **chiến lược phát triển KT-XH** ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, căn cứ CM. (Ví dụ: **Chương trình 135, 143, 134; có 205 chính sách hỗ trợ** phát triển KT-XH, **41 chương trình, chính sách ưu tiên** cho dân tộc thiểu số, **118 chính sách đang có hiệu lực triển khai, nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP**; chi hàng trăm nghìn tỷ đồng để phát triển KT-XH).
- Về văn hóa: xây dựng **nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc**; **Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa** với các quốc gia các khu vực thế giới; **Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình** trên mặt trận tư tưởng-văn hóa ở các nước ta hiện nay (ví dụ: Việt Nam hiện có **13 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể thế giới**).
- Về xã hội: thực hiện **chính sách xã hội đảm bảo an sinh xã hội** trong vùng đồng bào, dân tộc thiểu số; Từng bước thực hiện **công bằng, bình đẳng xã hội**, thông qua việc thực hiện chính sách phát triển KT-XH, **xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục**, trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc. (ví dụ: **Hệ thống chính sách an sinh xã hội** hiện nay gồm **4 nhóm cơ bản: Nhóm 1-Nhóm chính sách việc làm, Nhóm 2-Nhóm chính sách bảo hiểm xã hội, Nhóm 3-Nhóm chính sách trợ giúp xã hội, Nhóm 4-Nhóm chính sách dịch vụ xã hội cơ bản**; Các chính sách về nhà ở (đến 2015) hỗ trợ trên 7600 hộ nghèo xây nhà phòng tránh bão lụt, xây dựng hàng ngàn căn hộ cho công nhân các khu công nghiệp, người có thu nhập thấp tại các khu đô thị, hỗ trợ nhà ở cho sinh viên; xây dựng trên 100 công trình nước sạch, nhiều chính sách giảm nghèo được ban hành với chi phí liên tục tăng qua các năm,...)
- Về an ninh, quốc phòng: tăng cường **sức mạnh bảo vệ tổ quốc**, trên cơ sở **đảm bảo ổn định chính trị**, thực hiện tốt **an ninh chính trị trật tự-an toàn xã hội**; Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn; Tăng cường quan hệ quân dân **tạo thế trận quốc phòng toàn dân** trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống (ví dụ: nghĩa vụ quân sự, các lực lượng dân quân, đảm bảo an toàn cho nhân dân, ...)

## CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG TKQĐ LÊN CNXH

### 1. Khái niệm, vị trí và chức năng cơ bản của gia đình

- **Khái niệm:** Gia đình là một **hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt**, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở **hôn nhân, quan hệ huyết thống** và **quan hệ nuôi dưỡng**, cùng với những quy định về **quyền và nghĩa vụ** của các thành viên trong gia đình.
- **Các mối quan hệ cơ bản của gia đình:** Quan hệ hôn nhân (1)->Quan hệ huyết thống(2)->Quan hệ nuôi dưỡng(3)->(1)
- **Vị trí của gia đình trong xã hội:**
  - + Gia đình là **tế bào của xã hội**:  $XH = GD(1) + GD(2) + \dots + GD(n)$
  - + Gia đình là **tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa** trong đời sống cá nhân mỗi thành viên: Gia đình hạnh phúc = yêu thương + tôn trọng + quan tâm + chia sẻ + bao dung + nhường nhịn + trách nhiệm + tin tưởng + ...
  - + Gia đình là **cầu nối giữa cá nhân với xã hội**
- **Chức năng cơ bản của gia đình:**
  - + **Chức năng tái sản xuất ra con người:** **chức năng đặc thù, đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý, duy trì nòi giống, về sức lao động của xã hội.** Đây cũng là **vấn đề của xã hội** vì nó quyết định đến **mật độ dân cư và nguồn lực lao động** của một quốc gia và quốc tế. Tùy theo **từng quốc gia, từng nơi, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội** thì chức năng này được **hạn chế hay khuyến khích**. (**ví dụ:** dân số thế giới tăng liên tục, các quốc gia đông dân hạn chế sinh con, các quốc gia già hóa khuyến khích sinh con, ...)
  - + **Chức năng nuôi dưỡng giáo dục:** Các thành viên trong gia đình cần được nuôi dưỡng và giáo dục. Những đứa trẻ được **đi học, giáo dục** trong gia đình, được **nuôi dưỡng, yêu thương chăm sóc** và cũng có nghĩa vụ **phụng dưỡng** ông bà bố mẹ khi họ về già (ví dụ: những gia đình văn hóa, hạnh phúc so sánh với những câu chuyện về bất hiếu, giáo dục kém)
  - + **Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng** (liên quan đến tài chính, mỗi thành viên cần tham gia vào lao động sản xuất kinh tế để có chất lượng cuộc sống cao hơn, hiện nay không phân biệt đàn ông kiếm tiền đàn bà nội trợ mà bất kỳ ai cũng có thể kiếm tiền, thực tế nhiều gia đình khi có thu nhập người có thu nhập cao hơn dường như có tiếng nói hơn)
  - + **Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình** (để phân tích rồi nhé, hiểu như nào cứ viết ra)



## 2. Xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH

### - Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH:

+ *Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình:*

- **Gia đình đơn** (hạt nhân) đang trở nên **phổ biến**;
- **Quy mô** theo xu hướng **nhỏ hơn**, **số lượng thành viên ít đi**;
- **Sự bình đẳng nam/nữ** đc đề cao, **quyền riêng tư** được tôn trọng hơn;
- Mặt hạn chế: **sự gắn kết** giữa các thành viên gia đình không cao, ít có sự giao tiếp, quan tâm giữa các thế hệ (nhiều ví dụ thực tế: trong bữa ăn dùng điện thoại thay vì nói chuyện, con cháu ít về thăm ông bà, ...)

+ *Biến đổi các chức năng của gia đình:*

<i><b>Chức năng</b></i>	<i><b>Gia đình truyền thống</b></i>	<i><b>Gia đình hiện đại</b></i>
<i><b>Chức năng tái sản xuất ra con người</b></i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đông con</b></li> <li>- <b>Có con trai nối dõi</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ít con (1 hoặc 2)</b></li> <li>- <b>Giảm nhu cầu phải có con trai</b></li> </ul>
<i><b>Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng</b></i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>KT tự cung-cấp, khép kín</b></li> <li>- <b>SX đáp ứng nhu cầu của gia đình</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>KT hàng hoá</b></li> <li>- <b>SX đáp ứng nhu cầu xã, KTGD quan trọng</b></li> </ul>
<i><b>Chức năng nuôi dưỡng giáo dục</b></i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử, lễ nghi</b></li> <li>- <b>Ít đầu tư về tài chính</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Hướng đến kiến thức khoa học hiện đại</b></li> <li>- <b>Đầu tư nhiều cho con cái học</b></li> <li>- <b>Vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm</b></li> </ul>
<i><b>Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm</b></i>	<i><b>Nhu cầu thỏa mãn tâm, sinh lý đơn giản</b></i>	<i><b>Nhu cầu ngày càng tăng, đa dạng và phong phú hơn</b></i>

- + *Biến đổi trong quan hệ gia đình:*

<i>Các quan hệ gia đình</i>	<i>Gia đình truyền thống</i>	<i>Gia đình hiện đại</i>
<i>Biến đổi trong quan hệ hôn nhân và vợ chồng</i>	-Quan hệ hôn nhân <b>bền vững</b> (ít ly hôn) -Người chồng là trụ cột chính trong gia đình	-Tỷ lệ <b>ly hôn</b> , ly thân tăng -Xuất hiện <b>sống đơn thân, kết hôn đồng tính</b> , ... -Trụ cột có thể là phụ nữ
<i>Biến đổi trong quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị chuẩn mực văn hóa của gia đình</i>	-Trẻ em được dạy <b>bảo từ ông bà, bố mẹ</b> -Có <b>sự gắn kết</b> giữa các thế hệ trong gia đình -Người cao tuổi <b>sống cùng con cháu</b> nên đáp ứng được các nhu cầu tình cảm	-Việc giáo dục chủ yếu từ phía <b>trường học</b> -Mối quan hệ giữa các thế hệ <b>lỏng lẻo, thiếu bền chặt</b> -Người cao tuổi phải đối mặt với sự <b>cô đơn</b> , thiếu thốn về tình cảm

- **Phương hướng cơ bản để XD và PT gia đình VN hiện nay:**

- + Một là, **tăng cường sự lãnh đạo** của Đảng, **nâng cao nhận thức** của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam;
- + Hai là, **đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội**, **nâng cao đời sống vật chất**, kinh tế hộ gia đình;
- + Ba là, **kế thừa những giá trị** của gia đình truyền thống đồng thời **tiếp thu những tiến bộ** của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay;
- + Bốn là, tiếp tục **phát triển và nâng cao chất lượng** phong trào xây dựng gia đình văn hóa.